**BÁO CÁO THUYẾT MINH**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)*

**1. Kinh phí chi cho các kỳ tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2021 như sau:**

| **TT** | **Nội dung** | **Tổng thu phí từ thí sinh (đồng)** | **Tổng chi (đồng)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | ***Trong đó*** |
| ***Trích từ nguồn thu phí*** | ***Ngân sách địa phương hỗ trợ*** |
| **1** | **Tuyển dụng công chức (02 cuộc)** | **451.200.000** | **1.708.774.092** | **451.200.000** | **1.257.574.092** |  |
| - | Năm 2020 (chỉ tiêu năm 2019)  | 286.500.000 | 989.835.000 | 286.500.000 | 703.335.000  | Thuê trọn gói xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi của vòng 1 và vòng 2 (thi trên máy tính) |
| - | Năm 2021 (chỉ tiêu năm 2020) | 164.700.000 | 718.939.092 | 164.700.000 | 554.239.092 | Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện (thi trên giấy) |
| **2** | **Nâng ngạch công chức (03 cuộc)** | **207.100.000** | **598.190.000** | **207.100.000** | **391.090.000** |  |
| a) | Năm 2019 (02 cuộc) | 101.500.000 | 300.500.000 | 101.500.000 | 199.000.000 |  |
|  | - Nâng ngạch chuyên viên chính | 63.000.000 | 123.500.000 | 63.000.000 | 60.500.000 |  |
|  | - Nâng ngạch chuyên viên | 38.500.000 | 177.000.000 | 38.500.000 | 138.500.000 |  |
| b) | Năm 2021 (01 cuộc, bao gồm nâng ngạch chuyên viên và nâng ngạch chuyên viên chính) | 105.600.000 | 297.690.000 | 105.600.000 | 192.090.000 |  |
| **3** | **Thăng hạng viên chức (01 cuộc, từ hạng III lên hạng II, do tỉnh tổ chức)** | **249.500.000** | **381.500.000** | **249.500.000** | **132.000.000** |  |
| **4** | **Tuyển dụng viên chức (28 cuộc)** | **1.041.050.000** | **2.291.588.908** | **1.041.050.000** | **1.250.538.908** |  |
|  | - Năm 2019 (10 cuộc, trong đó do các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh tổ chức 06 cuộc, UBND cấp huyện tổ chức 03 cuộc) | 599.700.000 | 635.357.908 | 599.700.000 | 35.657.908 |  |
|  | - Năm 2020 (05 cuộc do các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức) | 99.700.000 | 184.614.000 | 99.700.000 | 84.914.000 |  |
|  | - Năm 2021 (13 cuộc, trong đó các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh tổ chức 08 cuộc, UBND cấp huyện tổ chức 03 cuộc) | 341.650.000 | 1.471.617.000 | 341.650.000 | 1.129.967.000 |  |
| **5** | **Thăng hạng viên chức (04 cuộc, từ hạng IV lên hạng III do UBND cấp huyện tổ chức)** | **92.600.000** | **154.006.000** | **92.600.000** | **61.406.000** |  |
|  | - Năm 2019 (01 cuộc) | 45.000.000 | 46.189.000 | 45.000.000 | 1.189.000 |  |
|  | - Năm 2021 (03 cuộc) | 47.600.000 | 107.817.000 | 47.600.000 | 60.217.000 |  |

Qua tổng hợp kinh phí chi tổ chức tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng của các cơ quan, đơn vị, địa phương có mức chi khác nhau; vận dụng nội dung chi, mức chi chưa thống nhất (vận dụng theo Quyết định số 2338/2012/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh); các cơ quan, đơn vị chủ yếu chi từ nguồn ngân sách nhà nước để tổ chức các quy trình (do lệ phí thu của thí sinh không đủ để chi cho các hoạt động của Hội đồng),…; số kinh phí chi cho các kỳ tuyển dụng của các Hội đồng, có Hội đồng chi số kinh phí thấp, có Hội đồng chi số kinh phí cao là phụ thuộc vào số lượng thí sinh tham dự kỳ thi (số lượng vị trí việc làm, số lượng đề, số phòng thi, số lượng người tham gia phục vụ kỳ thi, số bài thi phải chấm,…). Những tồn tại nêu trên, do địa phương chưa có quy định cụ thể về nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh.

**2. Thuyết minh về thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Cơ sở xác định thẩm quyền ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chitổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn:

Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: ***“… Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương*** *ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”.*

Theo quy định nêu trên, dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chitổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thuộc chế độ chi ngân sách có tính chất đặc thù của địa phương (dự thảo Nghị quyết chỉ quy định nội dung chi, mức chi từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách, không quy định từ nguồn thu phí và các nguồn thu khác; nội dung này đã được nêu tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết). Do đó, việc xác định thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ theo khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP là đúng quy định.

**3. Thuyết minh nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng trên địa bàn tỉnh**

*3.1. Thuyết minh lý do quy định tiền công cho các thành viên tham gia tổ chức kỳ thi*:

Tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ quy định nội dung, mức chi từ nguồn thu phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Trong đó, quy định mức chi thực hiện theo các quy định hiện hành, có nghĩa là các thành viên tham gia tổ chức các kỳ thi sẽ chỉ được thanh toán tiền bồi dưỡng (ngoài tiền lương theo quy định) đối với thời gian làm việc ngoài giờ hành chính (thanh toán kinh phí làm thêm giờ).

 Tại dự thảo Nghị quyết không đề xuất chi thanh toán làm thêm giờ cho các thanh viên tham gia kỳ thi như quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC mà đề xuất quy định tiền công cho các thanh viên tham gia kỳ thi, lý do:

Thực tế từ năm 2017 đến nay, các đơn vị tổ chức thi đã áp dụng nội dung, mức chi theo Quyết định số 2338/2012/QĐ-UBND, trong đó đã chi tiền công cho các thành viên tham gia kỳ thi theo Quyết định này.

Bên cạnh đó, công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng là công việc đặc thù, trong đó phải huy động nguồn nhân lực từ các cơ quan, đơn vị khác nhau để thực hiện. Theo quy định, các quy trình phải bảo đảm thực hiện đúng trình tự, thời gian quy định; khi tổ chức một kỳ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng phải huy động nguồn nhân lực khác nhau từ cán bộ, công chức, viên chức và các chuyên gia có đủ kinh nghiệm để tham gia. Hiện nay, về cơ bản biên chế công chức, viên chức giao cho các đơn vị đều thiếu so với vị trí việc làm, do đó các cơ quan, đơn vị không đủ người làm việc theo cấp có thẩm quyền giao, do đó việc triệu tập công chức, viên chức rất khó khăn, chủ yếu các thành viên tham gia còn phải thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại đơn vị và được tính làm thêm giờ theo quy định. Do đó, nếu thực hiện theo phương án làm thêm giờ là không bảo đảm khả thi (cơ quan chủ trì tổ chức tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng sẽ phải thống kê số ngày làm thêm giờ của các cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức đối với các thành viên tham gia, sau đó mới tiếp tục tính số giờ làm thêm tại Hội đồng), nếu thực hiện theo phương án này sẽ gặp khó khăn như sau: Như trên đã nêu, tuyển dụng là công việc đặc thù, cần lựa chọn người có năng lực, kinh nghiệm vào các Ban giúp việc của Hội đồng, tuy nhiên nếu nhân sự đó đã thực hiện đủ số giờ theo quy định tại cơ quan, đơn vị thì Hội đồng không thanh toán được làm thêm giờ cho các đối tượng này do đã vượt quá thời gian làm thêm giờ theo quy định của Bộ Tài chính. Mặt khác, nếu tính tiền làm thêm giờ cho các thành viên tham gia Hội đồng và các Ban giúp việc của Hội đồng thì số kinh phí sẽ rất lớn do mỗi kỳ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng phải huy động các thành viên tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng, tổ giúp việc…(vòng 1, vòng 2) dự kiến mỗi kỳ tuyển dụng công chức, nâng ngạch, thăng hạng viên chức có khoảng trên 100 lượt người tham gia, tùy theo số lượng thí sinh tham gia thì thành viên tham gia có thể tăng lên.

*3.2. Thuyết minh việc không phân định được riêng nội dung chi, mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ:*

Tổng nguồn phí thu được của mỗi kỳ thi không giống nhau vì phụ thuộc vào số lượng thí sinh dự thi (số lượng thí sinh lớn sẽ có tổng số phí thu được lớn và ngược lại), do vậy tại thời điểm hiện nay không thể dự kiến trước nguồn thu phí của mỗi kỳ thi sẽ đáp ứng được bao nhiêu nội dung nhiệm vụ của kỳ thi, từ đó cũng không xác định được phần nhiệm vụ còn lại ngân sách nhà nước phải hỗ trợ.

Sau khi các cơ quan, đơn vị tổ chức thi thực hiện thu xong phí của các thí sinh dự thi mới xác định chính xác tổng số phí thu được của mỗi đợt thi; đồng thời, xác định được tổng mức phí thu đáp ứng được bao nhiêu % nhu cầu chi tổ chức kỳ thi. Cụ thể đối với cấp tỉnh: Sau khi xác định được tổng số phí thu được, Sở Nội vụ lập dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi; trường hợp số phí thu được không đảm bảo toàn bộ các nội dung, nhiệm vụ của kỳ thi, Sở Nội vụ đề nghị Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp hỗ trợ kinh phí theo quy định.

*3.3. Thuyết minh cụ thể nội dung, mức chi tại dự thảo Nghị quyết:*

Từ nội dung thuyết minh tại điểm 3.1 khoản 3 nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất theo hướng: Hỗ trợ cho các thành viên tham gia Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng theo phương án hỗ trợ kinh phí theo người/ngày. Qua rà soát, hiện nay có 08 tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng (Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, tỉnh Sơn La, tỉnh Lào Cai, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Quảng Trị, tỉnh Hà Nam) và tỉnh Nam Định đang trình, trong đó có tỉnh thực hiện hợp đồng chọn gói, phần đa các tỉnh xây dựng chi tiền hỗ trợ theo phương án nêu trên.

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018[[1]](#footnote-1), Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính[[2]](#footnote-2); Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn[[3]](#footnote-3); Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn[[4]](#footnote-4) và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy định cụ thể nội dung chi, mức chi cho từng chức danh là thành viên Hội đồng và thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng trong thực hiện các nhiệm vụ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Hội đồng và các ban giúp việc: Ban đề, Ban coi, Ban phách, Ban chấm, Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển; Ban giám sát,…).

Hiện nay, theo phân cấp quản lý của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương thì công tác tuyển dụng được phân cấp như sau: Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên phạm vi toàn tỉnh; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức hội được giao biên chế tổ chức tuyển dụng viên chức, thăng hạng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã. Về quy mô tổ chức thực hiện các quy trình tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng giữa cấp tỉnh và cấp huyện là khác nhau. Tuy nhiên, về quy trình tổ chức thực hiện, nhiệm vụ của các Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng cấp tỉnh, cấp huyện đều phải thực hiện theo quy chế do Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (Quy chế tổ chức tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn). Theo đó, Hội đồng và các Ban của Hội đồng tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng đều thực hiện các quy trình giống nhau theo Thông tư và Quy chế nêu trên. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nội dung chi, mức chi chung cho cấp tỉnh, cấp huyện tại dự thảo Nghị quyết, không tách riêng nội dung chi, mức chi cho các kỳ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng theo từng cấp. Nguồn kinh phí do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành hoặc từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị sau khi trừ nguồn thu phí để lại và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Dự kiến nội dung chi, mức chi mới tại dự thảo Nghị quyết cơ bản đều tăng so với mức chi đã áp dụng tại Quyết định số 2338/2012/QĐ-UBND. Lý do:

Mức chi các kỳ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng giai đoạn 2019-2021 đều vận dụng theo quy định tại Quyết định số 2338/2012/QĐ-UBND (có hiệu lực từ ngày 10/01/2013). Tuy nhiên, hiện nay mức tiền công này đã không còn phù hợp do chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức nhà nước đã nhiều lần thay đổi theo chiều hướng tăng lên; giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu đều tăng; nội dung của các đề thi ngày càng đòi hỏi phải được nâng cao để tương ứng với vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; khối lượng công việc thực hiện các quy trình tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng ngày càng lớn, khó và phức tạp, do đó các nội dung chi, mức chi phải được tăng lên để bảo đảm phù hợp với tính chất, mức độ công việc và giá cả thị trường hiện nay. Mặt khác, theo quy định, trong quá trình tổ chức thực hiện tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng có nhiều nội dung công việc cơ quan thường trực, Hội đồng phải tổ chức thực hiện theo quy trình như: Thẩm định nội dung tài liệu; hướng dẫn ôn tập; xây dựng ngân hàng câu hỏi; chi trách nhiệm cho thành viên Hội đồng và các Ban giúp việc của Hội đồng; chi trách nhiệm cho các thành viên phục vụ gián tiếp;…, do đó cần phải xây dựng nội dung chi, định mức chi cụ thể để có cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

Việc vận mức chi theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể mức chi cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên của Hội đồng thi; Ban thư ký; Ban in sao; Ban vận chuyển và bàn giao; Ban coi; Hội đồng coi thi; Ban hoặc Tổ làm phách; Hội đồng xét tốt nghiệp; điểm thi; Hội đồng hoặc Ban chấm thi, chấm thẩm định, chấm phúc khảo,…có mức chi quá cao, do đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ và Sở Tài chính thống nhất phương án vận dụng mức chi bảo đảm phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương. ***Qua báo cáo của Sở Nội vụ và Sở Tài chính thì áp dụng 90% mức chi tại điểm b khoản 2 Điều 2 cho thành viên Hội đồng và các Ban giúp việc của Hội đồng là phù hợp; các mức chi khác xây dựng theo phương án hỗ trợ tiền công cho người thực hiện nhiệm vụ, các nội dung khác thực hiện theo quy định hiện hành***. Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất các nội dung chi, định mức chi tại dự thảo Nghị quyết cụ thể như sau:

a) Thẩm định nội dung và hướng dẫn ôn tập:

- Thẩm định nội dung tài liệu ôn tập: Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa có quy định về mức chi đối với thẩm định tài liệu ôn tập. Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện nhiệm vụ trong thực tế khi tổ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng phải cung cấp tài liệu cho thí sinh ôn tập của 02 vòng thi và cung cấp tài liệu cho Hội đồng và các Ban của Hội đồng thực hiện xây dựng đề thi, do đó phải có bộ phận thẩm định tài liệu mới bảo đảm sự phù hợp về dung lượng tài liệu và tính chính xác của nội dung tài liệu,…Nếu tính kinh phí để chi bồi dưỡng cho người thẩm định theo trang tài liệu thì số lượng kinh phí chi rất lớn, mỗi kỳ thi có nhiều vị trí việc làm thì phải xây dựng tài liệu theo vị trí việc làm cần tuyển. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ chi thẩm định tài liệu theo ngày công và hỗ trợ 200.000đồng/người/ngày (qua rà soát Nghị quyết Hội đồng nhân dân của một số địa phương như tỉnh Quảng Nam chi 1.000.000đồng/môn; tỉnh Hà Nam 1.000.000đồng/người/ngày), tỉnh Bắc Kạn đề xuất mức 200.000đồng/người/ngày là phù hợp.

- Hướng dẫn ôn tập:

Vận dụng mức chi theo Điều 3 Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

“d) Giảng viên, báo cáo viên là Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ban, ngành; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giảng viên chính và các chức danh tương đương công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người/buổi.

đ) Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh (ngoài 4 đối tượng nêu trên) mức chi tối đa: 800.000 đồng/người/buổi.

e) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị cấp huyện và tương đương mức chi tối đa: 600.000 đồng/người/buổi”.

Qua rà soát Nghị quyết Hội đồng nhân dân của một số địa phương, tỉnh Hà Nam chi 600.000đồng/người/buổi đối với giảng viên báo cáo viên cấp tỉnh, 500.000đồng/người/buổi đối với giảng viên báo cáo viên cấp huyện. Tỉnh Lào Cai chi 1.500.000đồng/môn đối với giảng viên báo cáo viên thuộc các cơ quan, đơn vị của Trung ương; 1.500.000đồng/môn đối với giảng viên báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện. Tỉnh Quảng Nam chi 1.200.000đồng/người/buổi.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức chi hướng dẫn ôn tập áp dụng theo Điều 3 Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh như trên.

b) Chi xây dựng ngân hàng câu hỏi đối với các môn thi trắc nghiệm trên giấy (bao gồm cả đáp án và hướng dẫn chấm):

Qua rà soát một số địa phương như tỉnh Quảng Nam (chi 150.000đồng/ câu, bao gồm soạn thảo, thẩm định, biên tập); tỉnh Lào Cai (chi 85.000đồng/câu, bao gồm soạn thảo, thẩm định, biên tập); tỉnh Hà Nam (chi tiền xây dựng ngân hàng câu hỏi, gồm: Xây dựng, phê duyệt ma trận và bản đặc tả là 250.000đồng/người/ngày; tiền công soạn câu hỏi thô, rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi, chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm, rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa, tổng là 85.000đồng/người/ngày); tỉnh Sơn La thực hiện theo hợp đồng thuê; thành phố Hà Nội (tổng chi 170.000đồng/câu). Theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi có nhiều nội dung chi như: Chi cho chủ trì 350.000đồng/người/ngày; thành viên 300.000đồng/người/ngày; tiền công soạn câu hỏi thô 60.000đồng/câu; tiền công thẩm định 50.000đồng/câu,…Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức chung cho xây dựng ngân hàng câu hỏi đối với các môn thi trắc nghiệm trên giấy như sau:

- Soạn thảo câu hỏi trắc nghiệm: 50.000đồng/câu;

- Thẩm định và biên tập: 40.000đồng/câu;

- Chỉnh sửa, thiết lập và xây dựng hướng dẫn chấm: 30.000đồng/câu.

c) Chi trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng:

- Chi trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng: Theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn thì Hội đồng tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng thành lập; Hội đồng có nhiệm vụ thành lập các Ban giúp việc (Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo, Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức phỏng vấn vòng 2, Tổ thư ký giúp việc) và tổ chức thu phí, kiểm tra phiếu dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế. Qua rà soát một số địa phương trong nước thì mức chi trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng giữa các tỉnh là khác nhau (cụ thể theo Biểu số 03).

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, tính chất, mức độ và thời gian triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng, đề xuất vận dụng mức chi theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (áp dụng bằng 90% mức chi tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này), mức chi đã được nêu tại dự thảo Nghị quyết bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế về khả năng cân đối ngân sách và tính chất của các kỳ thi tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng.

- Đối với Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo: Qua rà soát một số địa phương như tỉnh Quảng Nam chi cho Trưởng ban 300.000đồng/người/ngày, Phó Trưởng ban 250.000đồng/người/ngày, thành viên tính theo số bài 60.000đồng/bài thi tự luận, 3.000đồng/bài thi trắc nghiệm, phỏng vấn, thực hành; thư ký 210.000đồng/người/ngày. Tỉnh Hà Nam chi cho Trưởng ban chấm 310.000đồng/người/ngày; thành viên, thư ký 210.000đồng/người/ngày. Tỉnh Lào Cai chi cho Trưởng ban chấm 220.000đồng/người/ngày; thành viên tính theo bài 50.000đồng/bài tự luận, 280.000đồng/người/ngày bài trắc nghiệm, phỏng vấn, thực hành; thư ký 160.000đồng/người/ngày. Tỉnh Bình Thuận chi cho Trưởng ban 300.000đồng/người/ngày, Phó Trưởng ban 250.000đồng/người/ngày; thành viên chấm bài tự luận 600.000đồng/người/buổi; trắc nghiệm 300.000đồng/người/buổi; thư ký 200.000đồng/người/ngày. Theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tiền công chấm thi đối với các cuộc thi cấp tỉnh là 350.000đồng/người/ngày; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh 550.000đồng/người/ngày,…Căn cứ vào tính chất mức độ công việc và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức chi cho Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo như sau:

+ Trưởng ban: 340.000đồng/người/ngày;

+ Thành viên: 300.000đồng/người/ngày;

+ Thư ký: 190.000đồng/người/ngày.

- Chi bồi dưỡng cho các thành viên gián tiếp: Đề xuất vận dụng mức chi theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (áp dụng bằng 90% mức chi tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này), cụ thể:

+ Công an bảo vệ vòng trong 24h/24h (cách ly): 230.000đồng/người/ngày;

+ Công an bảo vệ vòng ngoài: 190.000đồng/người/ngày;

+ Nhân viên y tế: 190.000đồng/người/ngày;

+ Nhân viên phục vụ: 120.000đồng/người/ngày.

d) Các nhiệm vụ khác:

Để bảo đảm phục vụ các kỳ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng và Hội đồng phải chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị,…để phục vụ các kỳ thi; các nội dung này không quy định mức chi mà thực hiện theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và theo các quy định hiện hành. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất như sau: Chi thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về chỉ tiêu, điều kiện tuyển dụng công chức, viên chức; chi thuê cơ sở vật chất (hội trường, phòng thi, phòng nghỉ, phòng làm việc,…); trang thiết bị, văn phòng phẩm; tiền ăn, nước uống, giải khát giữa giờ của thành viên Hội đồng và các Ban giúp việc của Hội đồng, Ban giám sát, công an, y tế, nhân viên phục vụ và các nội dung khác phục vụ trực tiếp cho công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng theo thực tế phát sinh, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và theo các quy định hiện hành.

đ) Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, quyết định việc hợp đồng với cơ quan, tổ chức, đơn vị đáp ứng đủ điều kiện để xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi thì thực hiện theo hợp đồng thực tế, hóa đơn, chứng từ hợp lệ (nếu có) theo đúng quy định hiện hành.

Lý do: Trên thực tế có một số cơ quan, đơn vị được phân cấp tổ chức tuyển dụng theo quy định, tuy nhiên do đơn vị không đủ nguồn nhân lực để tổ chức kỳ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng thì thực hiện hợp đồng với các cơ quan, tổ chức đáp ứng đủ kiện xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi (theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, trong đó quy định các đơn vị được phép hợp đồng). Thực tế trong năm 2019, năm 2020 tỉnh Bắc Kạn đã ký hợp đồng với Viện khoa học tổ chức nhà nước thuộc Bộ Nội vụ xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi (tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính). Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết, trường hợp cấp có thẩm quyền cho chủ trương hợp đồng với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đáp ứng đủ điều kiện để xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi,...trong các kỳ tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng thì các cơ quan, đơn vị mới có cơ sở để tổ chức, triển khai thực hiện.

(*thuyết minh chi tiết về nội dung, mức chi tiền công theo Biểu số 01, 02, 03 đính kèm*).

**4. Kinh phí thực hiện**

*4.1. Dự kiến nhu cầu kinh phí khi Nghị quyết ban hành:*

Trong một năm, dự kiến tỉnh tổ chức 03 kỳ tuyển dụng công chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức (do Sở Nội vụ chủ trì tổ chức). Theo định mức mới dự kiến chi cho các thành viên Hội đồng và các Ban giúp việc của Hội đồng thì tổng nhu cầu kinh phí bình quân 01 năm dự kiến là 1.057.130.000 đồng, tăng so với năm 2021 là 282.775.000 đồng (chưa bao gồm kinh phí chi thuê hội trường, phòng thi, ăn, nghỉ, văn phòng phẩm,…do thực hiện theo hóa đơn thực tế). Với mức kinh phí dự kiến tăng 01 năm cho các kỳ thi tuyển công chức, nâng ngạch, thăng hạng do tỉnh tổ chức là 282.775.000 đồng, ngân sách cấp tỉnh có khả năng cân đối, bố trí khi Nghị quyết được ban hành.

*(Chi tiết theo Biểu số 02 kèm theo)*

*4.2. Nguồn kinh phí thực hiện:*

Từ nguồn ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách sau khi trừ nguồn thu phí để lại, cụ thể:

- Đối với các kỳ tuyển dụng công chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thì do ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ theo quy định;

- Đối với các kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức, thăng hạng viên chức do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thì do ngân sách cấp huyện hỗ trợ theo quy định;

- Đối với các kỳ tuyển dụng viên chức, thăng hạng viên chức do các cơ quan chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, các tổ chức Hội được giao biên chế tổ chức thì do các đơn vị tự bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị./.

1. Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tcác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham gia các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định mức chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. [↑](#footnote-ref-4)